

Số: 40/2023/QĐST-HNGĐ

Đông Triều, ngày 28 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Lưu Xuân Giới và ông Nguyễn Văn Giới.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; các Điều 212, 213 và 246 Bộ luật Tố tụng dân

sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57, 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 8 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 396/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V sinh năm 1984, nơi thường trú thôn B, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T sinh năm 1982, nơi thường trú thôn B, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thuận tình ly hôn và cùng yêu cầu Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn tại phiên tòa. Các đương sự thỏa thuận, thống nhất được với nhau về nuôi con chung, T sản chung, khoản nợ chung, án phí. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn T có một con chung Nguyễn Tiến T, sinh ngày 24.9.2007 và thỏa thuận, thống nhất chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Tiến T kể từ

tháng 3/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị V cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

2.2 Về T sản chung, khoản nợ chung: Chị V và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

2.3 Về án phí: chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009783 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Dương (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường